

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:
06/2002/TTLT/BLĐTBXH-
BTC-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2002

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm và lập quỹ giải quyết việc làm địa phương

Căn cứ Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới;

Căn cứ Nghị định số 72/CP ngày 31/10/1995 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 143/2001/QĐ-TTg, ngày 27/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "chương trình mục tiêu Quốc gia xoá đói giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001 - 2005";

Để nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện như sau:

I. CƠ CHẾ CHO VAY VỐN TỪ QUỸ QUỐC GIA HỖ TRỢ VIỆC LÀM

1. Đối tượng được vay vốn

a) Hộ gia đình;

b) Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải, thương mại và dịch vụ; cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật; Tổ hợp sản xuất; Hộ kinh doanh cá thể; Doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo quy định tại Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/11/2001 của Chính phủ "Về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ") hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Hộ gia đình và cá nhân làm kinh tế trang trại như quy định tại Thông tư Liên tịch số 69/2000/TTLT-

BNN-TCTK ngày 23/6/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thống kê "hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại";

Trong các đối tượng trên, ưu tiên cho các dự án có đối tượng là người tàn tật, sử dụng nhiều lao động nữ, giải quyết việc làm cho lao động ở khu vực đang đô thị hoá.

2. Điều kiện để được vay vốn

a) Các đối tượng được vay vốn phải có dự án tạo chỗ làm việc mới, thu hút thêm lao động vào làm việc thường xuyên. Dự án phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án.

b) Đối tượng nêu tại điểm a mục 1 phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi vay vốn thực hiện dự án; Các đối tượng nêu tại điểm b mục 1 phải có dự án vay vốn phù hợp với ngành nghề hoạt động.

c) Các đối tượng vay vốn phải thực hiện tín chấp hoặc thế chấp tài sản theo quy định sau:

- Đối tượng được vay từ 15 triệu đồng trở xuống không phải thế chấp tài sản nhưng phải có bảo lãnh bằng tín chấp của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (đối với dự án cấp xã, phường, thị trấn), Chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã (đối với dự án cấp huyện, quận, thị xã), hoặc người đứng đầu tổ chức đoàn thể, hội quần chúng đối với các dự án do tổ chức đoàn thể, hội quần chúng quản lý.

- Đối tượng được vay trên 15 triệu đồng, phải thế chấp tài sản theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Nội dung sử dụng vốn vay

- Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, đánh bắt thủy, hải sản để mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;

- Bổ sung vốn mua nguyên vật liệu, cây, con giống, chi phí chăm sóc cây trồng, vật nuôi đến khi thu hoạch.

4. Mức vốn cho vay

- Đối với đối tượng nêu tại điểm a của mục 1, mức vay tối đa không quá 15 triệu đồng và ít nhất phải tạo ra 1 chỗ làm việc mới hoặc tăng thêm thời gian làm việc tương ứng với 1 lao động;

- Đối với đối tượng nêu tại điểm b của mục 1, mức vay tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án và không quá 15 triệu đồng trên một chỗ làm việc thường xuyên được thu hút mới.

5. Thời hạn cho vay

a) Thời hạn 12 tháng:

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Trồng cây lương thực, hoa màu có thời hạn sinh trưởng dưới 12 tháng;
- Dịch vụ, kinh doanh nhỏ;

b) Thời hạn 24 tháng:

- Trồng cây công nghiệp ngắn ngày; cây hoa màu có thời hạn sinh trưởng trên 12 tháng;
- Nuôi thủy, hải sản, con đặc sản;
- Chăn nuôi gia súc sinh sản, đại gia súc lấy thịt;
- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến (nông, lâm, thổ, hải sản).

c) Thời hạn 36 tháng:

- Chăn nuôi đại gia súc sinh sản, lấy sữa, lấy lông, lấy sừng;
- Đầu tư mua thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, phương tiện vận tải thủy bộ loại vừa và nhỏ, ngư cụ nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản;
- Chăm sóc cải tạo vườn cây ăn trái, cây công nghiệp.

d) Thời hạn 60 tháng:

Trồng mới cây ăn quả, cây nguyên liệu, cây công nghiệp dài ngày.

Trong cùng một đối tượng vay vốn nếu có nhiều nội dung sử dụng vốn theo các thời hạn khác nhau thì thời hạn cho vay được xác định loại sử dụng vốn có tỷ trọng cao nhất.

6. Lãi suất cho vay

- Nguyên tắc: thấp hơn lãi suất Ngân hàng Thương mại. Mức cụ thể từng thời kỳ do Bộ Tài chính quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nguồn tiền lãi thu về được sử dụng bù đắp rủi ro bất khả kháng, chi quản lý phí, nếu còn bổ sung quỹ cho vay.

7. Xây dựng dự án

- Các đối tượng nêu tại điểm a của mục 1, khi vay vốn phải có đơn xin vay vốn theo mẫu 01 gửi chủ dự án là người đại diện nhóm hộ gia đình hoặc đại diện chính quyền đứng ra lập dự án theo mẫu 2a kèm theo Thông tư này (gọi chung là dự án nhóm hộ gia đình);

- Các đối tượng nêu tại điểm b của mục 1, khi vay vốn phải lập dự án theo mẫu 2b kèm theo Thông tư này (gọi chung là dự án của người kinh doanh);

Chủ dự án lập 3 bộ hồ sơ dự án (dự án và các hồ sơ có liên quan đến dự án) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã để làm cơ sở pháp lý tổ chức thẩm định, quyết định cho vay và quản lý vốn vay. (Lưu phòng Lao động - Thương binh Xã hội, Kho bạc nhà nước huyện, quận, thị xã và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Đối với các dự án do các Tổ chức đoàn thể quần chúng trực tiếp quản lý chủ dự án gửi hồ sơ về cơ quan cấp tỉnh để làm thủ tục thẩm định trình cấp trên xét duyệt cho vay.

8. Thẩm định và quyết định cho vay

a) Ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện):

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức thẩm định và ghi vào phiếu thẩm định dự án (theo mẫu số ra, 3b kèm theo Thông tư này); tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ký quyết định (nếu được UBND cấp định ủy quyền) hoặc gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với trường hợp không được ủy quyền).

- Thời gian kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đến khi thẩm định xong ở cấp huyện tối đa không quá 15 ngày.

b) Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh):

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước kiểm tra, xem xét từng hồ sơ dự án và thẩm định lại (khi cần thiết), tổng hợp trình Chủ tịch

UBND cấp tỉnh quyết định (đối với trường hợp không ủy quyền cho UBND cấp huyện ra quyết định cho vay).

- Thời gian thẩm định, quyết định cho vay tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

c) Ở các cơ quan tổ chức đoàn thể, hội quần chúng trực tiếp quản lý vốn (gọi chung là cơ quan tổ chức đoàn thể):

- Cơ quan tổ chức đoàn thể cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước cùng cấp tiến hành thẩm định dự án để trình Thủ trưởng cơ quan TW các đoàn thể ra quyết định cho vay (kết quả thẩm định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung). Thời gian nhận, thẩm định dự án tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

- Cơ quan Trung ương các tổ chức đoàn thể xét và quyết định cho vay. Thời gian xét và quyết định cho vay tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

d) Ủy quyền ra quyết định phê duyệt dự án:

Tuỳ vào điều kiện cụ thể và tình hình chỉ đạo quản lý thực hiện ở từng địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết định vay vốn nhưng phải đảm bảo thực hiện theo đúng hướng dẫn của liên Bộ. UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi các quyết định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Các quyết định cho vay của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan Trung ương các tổ chức đoàn thể (ghi rõ nguồn vốn sử dụng cho vay) và biểu tổng hợp các dự án được vay (theo mẫu số 4a, 4b kèm theo Thông tư này) được gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, theo dõi, quản lý. Riêng đối với cơ quan TW các tổ chức đoàn thể phải gửi thêm 1 bản về Kho bạc Nhà nước TW để làm căn cứ điều chuyển vốn.

9. Chuyển vốn cho vay

Hàng quý căn cứ dự toán được giao và đề nghị chuyển vốn của Kho bạc Nhà nước TW, Bộ Tài chính làm thủ tục cấp vốn cho Kho bạc Nhà nước TW theo quy định hiện